TÒA ÁN NHÂN D TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 11/2018/HNGĐ-PT Ngày: 27 - 3 - 2018 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân D tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2018/TLPT- HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Do bản án D hôn nhân và gia đình thẩm số: 210/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân D huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2018/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tô Mỹ D, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Ấp PH A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện tại: Ấp 1, xã TV, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Lê Hoàng D, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp PH A, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Trịnh Thanh Liệt, Văn phòng Luật sư Trịnh Thanh Liệt thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Anh Lê Hoàng D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Tô Mỹ D đăng ký kết hôn với anh Lê Hoàng D ngày 13/12/2013, tại Ủy ban nhân D xã Thanh Tùng. Thời gian chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D có tính gia trưởng, nghe lời chị ruột, mọi việc không bàn bạc với chị D. Khoảng tháng 12 năm 2016, vợ, chồng cự cãi, anh D đuổi chị D ra khỏi nhà và hai người đã ly thân nhau. Chị D xác định không còn tình thương nên xin được ly hôn với anh D. Anh Lê Hoàng D đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh, chị có hai con chung tên Lê Khánh B, sinh ngày 23/8/2014 và Lê Anh T, sinh ngày 07/5/2016. Hiện hai con đang sống với anh D. Khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi cháu Lê Khánh B và giao cháu Lê Anh T cho anh D nuôi dưỡng. Anh D yêu cầu nuôi hai con. Anh, chị đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị D và anh D thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số: 210/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân D huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Tô Mỹ D. Cho chị Tô Mỹ D được ly hôn với anh Lê Hoàng D.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tô Mỹ D và anh Lê Hoàng D. Giao cháu Lê Anh T, sinh ngày 07/5/2016 cho anh Lê Hoàng D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Buộc anh Lê Hoàng D giao cháu Lê Khánh B, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Tô Mỹ D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Tô Mỹ D và anh Lê Hoàng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, anh Lê Hoàng D nộp đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm, giao cháu Lê Khánh B, sinh ngày 23/8/2014 cho anh nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lê Hoàng D và Luật sư giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị Tô Mỹ D yêu cầu được nuôi cháu Lê Khánh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D tỉnh Cà Mau phát biểu về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng D sự; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 210/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân D huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn Lê Hoàng D trong hạn luật định là hợp pháp, được xem xét.

[2] Về nội dung án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Mỹ D, tuyên xử cho chị D được ly hôn với anh D. Giao cháu Lê Anh T, sinh ngày 07/5/2016 cho anh Lê Hoàng D tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Hoàng D giao cháu Lê Khánh B, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Tô Mỹ D nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng D kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Khánh B. Lý do, anh có

điều kiện chăm sóc con tốt hơn chị D vì anh có đất sản xuất, có công việc ổn định trong khi chị D không có đất sản xuất và đang làm công nhân không có thời gian chăm sóc con. Từ trước đến nay hai cháu sống chung với nhau đã ổn định, nếu giao cháu Lê Khánh B cho chị D nuôi sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của con và tình cảm chị em sẽ bị chia cắt.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu được nuôi con sau ly hôn của chị D và anh D đều chính đáng. Việc nuôi con chung chị D và anh D đều có quyền và nghĩa vụ như nhau. Cả hai anh, chị đều có đủ khả năng và điều kiện để nuôi dạy cháu Lê Khánh B như anh, chị trình bày. Án sơ thẩm đã xem xét chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh, chị để giao cháu Lê Anh T chưa tròn 36 tháng tuổi cho anh D nuôi dưỡng. Nếu giao tiếp cháu Lê Khánh B anh D nuôi dưỡng thì điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con của anh D sẽ gặp khó khăn. Từ đó án sơ thẩm giao cháu Lê Khánh B cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp nhằm đảm bảo quyền nuôi con của cha, mẹ cũng như điều kiện sống của các con. Mặt khác, cháu Lê Khánh B cũng là bé gái, còn rất nhỏ chưa đầy 04 tuổi nếu có sự chăm sóc của mẹ thì sẽ tốt hơn.

Lý do anh D và Luật sư cho rằng chị D làm công nhân không có điều kiện nuôi dạy, chăm sóc con tốt là chưa chính đáng. Việc chia tách hai cháu sẽ làm ảnh hưởng cuộc sống các cháu, tuy lúc đầu sẽ có nhưng các cháu còn nhỏ rồi cũng sẽ mau quen. Do vậy, xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh D, cần giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[3] Do yêu cầu kháng cáo của anh D không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng D sự; Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Hoàng D. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 210/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân D huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Về con chung: Buộc anh Lê Hoàng D giao cháu Lê Khánh B, sinh ngày 23/8/2014 cho chị Tô Mỹ D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Lê Hoàng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009392 ngày 18/12/2017 tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân D tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân D huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Nhân